

Phụ lục III

**DANH MỤC 70 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI CUNG CẤP TRỰC TUYẾN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
1	1.001001	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Đăng kiểm	Có	Không		X
2	1.002030	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Xe máy chuyên dùng	Có	Không		X
3	2.000872	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Xe máy chuyên dùng	Có	Không		X
4	1.001919	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Xe máy chuyên dùng	Có	Không		X
5	1.001896	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Xe máy chuyên dùng	Có	Không		X
6	2.000847	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Xe máy chuyên dùng	Có	Không		X
7	2.000881	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	Xe máy chuyên dùng	Có	Không		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
8	1.002007	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Xe máy chuyên dùng	Không	Không	X	
9	1.001994	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	Xe máy chuyên dùng	Có	Không		X
10	1.001826	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Xe máy chuyên dùng	Có	Không		X
11	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Vận tải	Không	Không	X	
12	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	Vận tải	Không	Không	X	
13	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Vận tải	Không	Không	X	
14	2.002288	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	Vận tải	Không	Không	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
15	2.002289	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	Vận tải	Không	Không	X	
16	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến	Vận tải	Không	Không	X	
17	1.002869	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào, Campuchia.	Vận tải	Không	Không	X	
18	1.002877	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào, Campuchia.	Vận tải	Không	Không	X	
19	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia.	Vận tải	Không	Không	X	
20	1.002883	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Vận tải	Không	Không		X
21	1.002889	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Vận tải	Không	Không		X
22	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Vận tải	Không	Không		X
23	1.000672	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	Vận tải	Không	Không		X
24	1.002856	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Vận tải	Không	Không	X	
25	1.002852	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Vận tải	Không	Không	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
26	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Vận tải	Không	Không	X	
27	1.001023	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Vận tải	Không	Không	X	
28	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.	Vận tải	Không	Không	X	
29	1.010711	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Vận tải	Không	Không	X	
30	1.002861	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Vận tải	Không	Không	X	
31	1.002859	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Vận tải	Không	Không	X	
32	1.002835	Cấp mới Giấy phép lái xe	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Có	Không		X
33	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Có	Không		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
34	1.002820	Cấp lại Giấy phép lái xe	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Có	Không		X
35	1.002804	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Có	Không		X
36	1.002801	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Có	Không		X
37	1.002796	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Có	Không		X
38	1.002793	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Quản lý đào tạo, sát hạch,	Có	Không		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			cấp giấy phép lái xe				
39	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Không	Không		X
40	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Không	Không	X	
41	1.001735	Cấp Giấy phép xe tập lái	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Không	Không		X
42	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Không	Không		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
43	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Không	Không		X
44	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Không	Không		X
45	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Không	Không		X
46	1.004995	Cấp giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	Quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Không	Không		X
47	1.004987	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	Quản lý đào tạo, sát hạch,	Không	Không		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			cấp giấy phép lái xe				
48	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Có	Không		X
49	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Có	Không		X
50	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Đường thủy nội địa	Có	Không		X
51	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa	Có	Không		X
52	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa	Có	Không		X
53	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Đường thủy nội địa	Có	Không		X
54	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa	Có	Không		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
55	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Có	Không		X
56	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	
57	2.001921	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	
58	2.001963	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	
59	2.001915	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
60	2.001919	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	
61	1.000583	Gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	
62	1.001046	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	
63	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	
64	1.001035	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	
65	1.001087	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	
66	1.000314	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	TTHC có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
67	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Đường thủy nội địa	Không	Không	X	
68	1.009972	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Đường thủy nội địa	Có	Không		X
69	1.009973	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Đường thủy nội địa	Có	Không		X
70	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý chuyên ngành, trừ các công trình thuộc quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)	Đường thủy nội địa	Không	Không		X